

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thuỳ Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Phân A Ch**, sinh ngày: 07/6/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm BC, xã TH, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Phân A C, đã chết và bà Hù Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Cháng Thị S, sinh năm 1997; Con: có 03 (Ba) con, con cả sinh năm 2013, con út sinh năm 2018.

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/4/2016 bị Công an huyện Bảo Lạc xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Quan Văn C**, sinh ngày: 28/12/1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NT, xã CB, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Quan Văn T, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Quan Thị B, sinh năm 1988; Con: có 02 (Hai) con, con cả sinh năm 2008, con út sinh năm 2011.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Sân Văn D**, sinh ngày: 10/12/1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm PP, xã KC, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Sân Văn Nh, đã chết và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1967; Vợ: Đặng Thị S, sinh năm 1988; Con: có 03 (Ba) con, con cả sinh năm 2009, con út sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo **Đặng Văn Th**, sinh ngày: 15/11/1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NS, xã KC, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Đặng Quầy Ch, sinh năm 1963 và bà Triệu Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Dương Thị D, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Có 01 tiền án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HS-ST ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đã chấp hành xong hình phạt chính, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Bị cáo **Sầm Phúc V**, sinh ngày: 01/12/1975.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Sầm Chấn L, đã chết và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1952; Vợ; Con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 313/HSST ngày 10/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Tô Thị Ph, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2023, Quan Văn C, Sầm Văn D, Đặng Văn Th, Sầm Phúc V đến tầng 3 quán bi-a TA tại tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB chơi bi-a. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc chủ quán cho thợ thay nỉ bàn bi-a thì 04 người chuyển sang uống bia. Sau khi thay xong, rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây ngay cạnh bàn bi-a. Cụ thể: C, D, Th, V sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn tại quán bi-a, bỏ đi các quân 10, J, Q, K để đánh. Bắt đầu mỗi ván, mỗi người đặt 200.000 đồng tiền cược xuống chiếu bạc rồi chia bài. Ai thắng ván liền kề trước sẽ chia bài ở ván liền kề sau, mỗi người được chia 03 lá bài và tính điểm, cộng hết số điểm của 03 lá bài lại, lấy điểm của hàng đơn vị để tính điểm, người có số điểm cao nhất sẽ là người thắng và được toàn bộ số tiền mà những người tham gia đánh bạc đã đặt cược tại chiếu bạc của ván đó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phần A Ch đến đánh bi-a, thấy C, D, Th, V đang đánh 03 cây ăn tiền nên Ch cũng tham gia cùng đánh. Cả 05 người đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang, số tiền trên chiếu bạc là 12.900.000 đồng.

Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền như sau: Quan Văn C 790.000 đồng, Đặng Văn Th 39.000 đồng, Phần A Ch 5.233.000 đồng, Sầm Phúc V 25.000 đồng, Sần Văn D 230.000 đồng. Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đã lập biên bản phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật về trụ sở để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ch, C, D, Th, V thừa nhận hành vi phạm tội theo như diễn biến mô tả trong cáo trạng; Các bị cáo đánh bạc được thu bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, số tiền trên chiếu bạc là 12.900.000 đồng.

Đối với bà Tô Thị Ph là chủ quán bi-a TA: Trong khoảng thời gian các bị cáo đánh bạc tại tầng 3, bà Ph ở tầng 1. Bà không biết việc các bị cáo đánh bạc và không được hưởng lợi ích gì từ các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT - VKSBL ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Phần A Ch, Quan Văn C, Sần Văn D, Đặng Văn Th, Sầm Phúc V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Văn C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sầm Phúc V từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phần A Ch từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sần Văn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Th từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi) lá bài tứ lơ khơ;
- Sung công quỹ nhà nước số tiền 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc;
- Trả lại cho các bị cáo: Phần A Ch số tiền 5.233.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng); Quan Văn C số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Sần Văn D số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng);

đồng); Đặng Văn Th số tiền 39.000 đồng (Ba mươi chín nghìn đồng); Sầm Phúc V số tiền 25.000 đồng (Hai mươi năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền này của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Trưa ngày 12/3/2023, tại quán bi - a TA, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền; Số tiền bị bắt quả tang trên chiếu bạc là 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo đều sinh sống tại huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Chỉ vì ham muốn lợi ích trước mắt, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, không làm chủ được bản thân nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phần A Ch, Sân Văn D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Văn Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Các bị cáo Ch, C, D, V không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo Ch, C, D, V có nguyện vọng được phạt tiền và chứng minh khả năng kinh tế bằng sổ tiết kiệm đứng tên bị cáo và tiền mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, số tiền thu trên chiếu bạc là 12.900.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Ch, C, D, V ra khỏi xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án phù hợp để giám sát giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Th, có một tiền án chưa được xóa án tích; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng là: 52 (Năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) đồng thu trên chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền thu trên người các bị cáo: Phần A Ch 5.233.000 đồng; Quan Văn C 790.000 đồng; Sần Văn D 230.000 đồng; Đặng Văn Th 39.000 đồng; Sầm Phúc V 25.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã làm rõ số tiền này không dùng vào mục đích đánh bạc nên xét trả cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Phần A Ch, Quan Văn C, Sần Văn D, Đặng Văn Th, Sầm Phúc V phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Văn C và bị cáo Sầm Phúc V mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phần A Ch và bị cáo Sần Văn D mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 09 (Chín) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 đến ngày 24/3/2023 (13 ngày).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 52 (Năm mươi hai) lá bài tứ lơ khơ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.900.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho các bị cáo: Phần A Ch số tiền 5.233.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng); Bị cáo Quan Văn C số tiền 790.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng); Bị cáo Sần Văn D số tiền 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng); Bị cáo Đặng Văn Th số tiền 39.000 đồng (Ba mươi chín nghìn đồng); Bị cáo Sầm Phúc V số tiền 25.000 đồng (Hai mươi năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ tiền của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 30/5/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phần A Ch, Quan Văn C, Sần Văn D, Đặng Văn Th, Sầm Phúc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã KC; xã TH, xã CB;
- UBND thị trấn BL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN